

BAN TUYÊN GIÁO

*

Lai Châu, ngày 29 tháng 5 năm 2015

Số 06 - HD/BTGDƯK

HƯỚNG DẪN

Tổ chức quán triệt các văn kiện Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Nghị quyết 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”

Thực hiện Hướng dẫn số 184-HD/BTGTU, ngày 22/5/2015 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tổ chức quán triệt các văn kiện Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Nghị quyết 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về “công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh hướng dẫn các chi, đảng bộ việc tổ chức quán triệt các văn kiện Hội nghị Trung ương 11 (khóa XI) và Nghị quyết 37-NQ/TW của Bộ Chính trị như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

- Giúp cán bộ, đảng viên công chức, viên chức, lao động nắm được các nội dung, quan điểm của Đảng trong Nghị quyết, Kết luận Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã được thông qua, trên cơ sở đó vận dụng vào triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới đảng bộ, cơ quan, đơn vị một cách thiết thực, hiệu quả, phù hợp. Đồng thời, tổ chức và tham gia làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền rộng rãi trong công chức, viên chức, lao động về các chủ trương, quan điểm của Đảng được đề ra trong nghị quyết, kết luận lần này.

- Tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động, cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác lý luận trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; thúc đẩy mạnh mẽ và đồng bộ trong công tác lý luận góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Cùng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng của đất nước trong tình hình mới.

2- Yêu cầu

- Cán bộ, đảng viên công chức, viên chức, lao động cần nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của các chủ trương, kết luận của Hội nghị Trung ương 11, khóa XI; thực hiện nghiêm túc các định hướng chỉ đạo trong Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).

- Việc tổ chức quán triệt phải thiết thực, hiệu quả; kết hợp nghe giới thiệu luận giải trên hội trường với thảo luận, tự đọc, tự tìm hiểu là chính; việc quán triệt chủ trương, kết luận Hội nghị Trung ương 11 và Nghị quyết số 37-NQ/TW là trách nhiệm chung của mọi cán bộ, đảng viên.

- Trong quá trình tổ chức quán triệt phải gợi ý và định hướng những nội dung và vấn đề cần thảo luận theo các kết luận của Hội nghị Trung ương 11 và được tiến hành đồng thời với việc đánh giá hiệu quả về các mặt có liên quan tại chi bộ và đảng bộ các cấp.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, kết luận theo Đề án “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng” (ban hành kèm theo Quyết định số 1327-QĐ/TU, ngày 28/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

II- NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ QUÁN TRIỆT

1- Nội dung

- Đối với Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)

Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức hội nghị để triển khai học tập, quán triệt cần làm rõ những nội dung, quan điểm cơ bản trong các văn kiện Hội nghị Trung ương lần này (theo tài liệu gửi kèm), trong đó tập trung vào những vấn đề sau:

+ Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (tập trung vào tiêu chuẩn để tham gia BCH Trung ương).

+ Số lượng đại biểu và việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

+ Mô hình tổ chức chính quyền địa phương.

+ Về chủ trương đầu tư Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Đối với Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), tập trung phổ biến, quán triệt:

+ Những kết quả nổi bật đã đạt được sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TW, ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị khóa VII về công tác lý luận; làm rõ những tồn tại, hạn chế của công tác lý luận trong thời gian qua, tìm ra nguyên nhân chủ quan, khách quan.

+ Phương châm, nhiệm vụ lớn của công tác lý luận và hướng nghiên cứu từ nay đến năm 2030.

+ Các biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh công tác lý luận từ nay đến năm 2030.

Việc bố trí thời gian nghe giới thiệu từng nội dung cụ thể trên hội trường do cấp ủy cơ sở tổ chức hội nghị quán triệt quyết định cho phù hợp với đối tượng và đặc điểm của chi, đảng bộ cơ sở. Với dung lượng và nội dung cần nắm vững thể hiện trong các tài liệu, đối với tất cả các đối tượng, thời gian quán triệt trên hội nghị trong ½ ngày là phù hợp.

2- Kế hoạch tổ chức các hội nghị quán triệt

2.1- Hội nghị cấp Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh

Đảng ủy Khối không tổ chức hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 11 (khóa XI); Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa XI) (do đa số các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; Bí thư hoặc phó Bí thư các chi, đảng bộ cơ sở; báo cáo viên cấp Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đã học tại hội nghị của tỉnh tổ chức).

Lưu ý: Những đồng chí chưa được tham gia học tập tại hội nghị của tỉnh sẽ tiếp thu tại hội nghị của các chi, đảng bộ cơ sở.

2.2- Hội nghị cấp cơ sở

- **Thành phần:** Toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động của chi, đảng bộ cơ sở, của cơ quan, đơn vị (Đối với các đảng bộ cơ sở tổ chức hội nghị học tập, quán triệt các nghị quyết tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, không tổ chức học tập, quán triệt tại các chi bộ trực thuộc).

- **Thời gian:** ½ ngày (Hoàn thành trong tháng 6/2015).

Lưu ý: Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng kiểm tra quân số; đánh giá, rút kinh nghiệm và có hình thức xử lý nghiêm đối với những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động không chấp hành tham gia học tập.

III- BÁO CÁO VIÊN, TÀI LIỆU

1- Báo cáo viên

- Đồng chí Bí thư cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở chịu trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo toàn bộ công tác quán triệt các nghị quyết; trực tiếp phân công cho các đồng chí trong cấp ủy hoặc báo cáo viên đi dự hội nghị cấp trên truyền đạt.

- Báo cáo viên phải là những đồng chí có trong danh sách báo cáo viên, có vị trí công tác trong lĩnh vực giáo dục lý luận và triển khai nghị quyết của Đảng, có năng lực, kinh nghiệm truyền đạt, am hiểu sâu về các lĩnh vực đề cập trong văn kiện của Hội nghị Trung ương 11 (khóa XI) và Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa XI).

2- Tài liệu phục vụ học tập, quán triệt

- Tài liệu phục vụ quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (khóa XI) bao gồm: “Nội dung cơ bản về kết quả Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI” (tài liệu sử dụng nội bộ, gửi kèm theo hướng dẫn), văn bản, nghị quyết, kết luận (trừ các văn bản mật) và các tài liệu khác liên quan. Đối với báo cáo viên giới thiệu các nội dung của Hội nghị Trung ương lần này trên hội trường, cần nghiên cứu trực tiếp các văn bản, các đề án và tài liệu khác có liên quan.

- Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TW, ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị (khóa VII) về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay; Báo cáo số 235-BC/TU, ngày 30/9/2013 của BTV Tỉnh ủy

tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TW, ngày 28/3/1992 của Bộ Chính trị (khóa VII) về “công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay”.

IV- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1- Công tác tuyên truyền

Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo và tổ chức việc tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (khóa XI) tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị; tổ chức việc lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, công chức viên chức vào các chủ trương của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), khi có hướng dẫn cụ thể.

2- Công tác kiểm tra, giám sát

Các đồng chí Ban Tuyên giáo Đảng uỷ Khối theo dõi, giám sát trực tiếp việc tổ chức hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết của các tổ chức cơ sở đảng.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Việc tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết không quán triệt theo các khối, lĩnh vực; cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở chủ động quán triệt, học tập Nghị quyết Trung ương 11 (khóa XI), chú trọng kết hợp tổ chức thảo luận các chủ trương đã nêu trong Hội nghị Trung ương 11 (khóa XI) với việc định hướng thảo luận những vấn đề về tiêu chuẩn tham gia cấp ủy các cấp, về nâng cao tính hiệu quả và thực quyền trong hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, xem đây là một trong những biện pháp thiết thực, hiệu quả để tổ chức đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội XII của Đảng.

- Việc quán triệt, học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đảm bảo hoàn thành trong tháng 6/2015 (*cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở chủ động báo thời gian tổ chức hội nghị quán triệt, học tập để Đảng uỷ Khối phân công người đi dự*) và báo cáo kết quả tổ chức quán triệt, học tập về Đảng uỷ Khối (*qua Ban Tuyên giáo Đảng uỷ Khối*) **trước ngày 03/7/2015** để tổng hợp.

- Căn cứ hướng dẫn này, cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở chủ động triển khai thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
- Thường trực Đảng uỷ Khối, (b/c)
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu.

TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Mai

**NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ XI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, KHÓA XI**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06- HD/BTGDUK, ngày 29/5/2015
của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh)*

A. VỀ NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN HỘI NGHỊ

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, từ ngày 04 đến ngày 07-5-2015 tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI đã họp Hội nghị lần thứ mười một để thảo luận, cho ý kiến về: Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII; số lượng đại biểu và việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; mô hình tổ chức chính quyền địa phương; về việc thực hiện chủ trương đầu tư Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành và một số vấn đề quan trọng khác. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Sau 4 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần đổi mới, thiết thực các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các tờ trình, báo cáo của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ; đã có 417 lượt ý kiến phát biểu ở tổ và hội trường. Nhiều đồng chí gửi ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị quyết của Hội nghị. Bộ Chính trị đã tiếp thu, giải trình về những ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã biểu quyết thống nhất cao thông qua các nội dung của Hội nghị.

B. KẾT QUẢ CƠ BẢN CỦA HỘI NGHỊ

I. Về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XII

Nhân thức sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội lần thứ XII, với tinh thần coi cán bộ và công tác cán bộ là "cái gốc của mọi công việc", "nguyên nhân của mọi nguyên nhân", "then chốt của then chốt", Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận kỹ lưỡng, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn và thống nhất cao với Báo cáo của Bộ Chính trị trình Hội nghị. Cụ thể là:

Về yêu cầu xây dựng Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, Trung ương

nhân mạnh: Những năm sắp tới, dự báo tình hình thế giới và trong nước sẽ tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, tạo ra cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới to lớn, phức tạp đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách để phá hoại sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta. Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta hơn bao giờ hết, phải thật sự vững vàng, giữ được bản chất cách mạng và khoa học, gắn bó máu thịt với Nhân dân, được Nhân dân tin cậy, yêu mến. Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương khoá XII phải thật sự là một tập thể vững mạnh, đoàn kết thống nhất chặt chẽ, bản lĩnh chính trị vững vàng có phẩm chất đạo đức trong sáng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tầm nhìn chiến lược, có trí tuệ, tư duy đổi mới, sáng tạo, ý chí chiến đấu, kỷ luật nghiêm minh; có tính đảng cao, biết lắng nghe, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, quy tụ được sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có uy tín, năng lực lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

Trung ương nhất trí việc xác định tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khoá XII phải căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định trong các Nghị quyết của Đảng; đặc biệt là phải:

- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước và lợi ích của dân tộc; có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc, kỷ luật của Đảng, nói đi đôi với làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động, làm việc có hiệu quả.

- Có phẩm chất đạo đức và lối sống trong sáng, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân tín nhiệm; có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc; dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của Đảng, của đất nước. Bản thân không tham những quan liêu, cơ hội, vụ lợi, tham vọng quyền lực và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng; không đê vỡ, chồng, con, người thân lợi dụng chức quyền để trục lợi; có ý thức giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng gương mẫu chấp hành sự phân công và nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê

bình và phê bình; công minh, công bằng trong đánh giá, sử dụng cán bộ.

- Có trí tuệ, tầm nhìn, tư duy chiến lược để tham gia hoạch định đường lối, chính sách và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương; có năng lực cụ thể hoá và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách, nhiệm vụ của Đảng, chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn mới; qua thực tiễn thể hiện rõ là người có năng lực, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, quy tụ, phát huy được đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; có ý thức, trách nhiệm và khả năng tham gia thảo luận, đóng góp vào các quyết định chung của Ban Chấp hành Trung ương; đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ.

Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải là những đồng chí thật tiêu biểu của Ban Chấp hành Trung ương về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo quản lý, có tầm nhìn và tư duy chiến lược, có khả năng phân tích, dự báo, tổng hợp, đề xuất những vấn đề mới một cách đúng đắn; có trình độ hiểu biết sâu sắc về lý luận chính trị, biết phát hiện và sử dụng người có đức có tài; đã tham gia Ban Chấp hành Trung ương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, còn trong độ tuổi theo quy định và đủ sức khoẻ để đảm đương nhiệm vụ.

Kiên quyết không để lọt vào Ban Chấp hành Trung ương những người có một trong các khuyết điểm, như: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng, có biểu hiện cơ hội chính trị, nói và làm trái Cương lĩnh, đường lối, nguyên tắc của Đảng; tham vọng quyền lực, xu nịnh, chạy chọt, vận động cá nhân, tư tưởng cục bộ, phe cánh, lợi ích nhóm, không dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mị dân, chuyên quyền, độc đoán, trù dập người thẳng thắn đấu tranh, phê bình; để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng, tham nhũng, tiêu cực lớn ở địa phương, đơn vị; không chịu nghiên cứu học hỏi, bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói không đi đôi với làm; ý thức kỷ luật kém, không chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức; kê khai tài sản không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều nhà, nhiều đất, nhiều tài sản khác mà không giải trình rõ được nguồn gốc; bản thân và vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức quyền để thu lợi bất chính; có vấn đề về lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay.

Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Trung ương cần có số lượng và cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, có tính kế thừa và phát triển. Tăng số lượng Ủy viên Trung ương ở các vị trí, địa bàn chiến lược, lĩnh vực công tác quan trọng; chú ý tăng thêm tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Ban Chấp hành Trung ương khoá XII cần có 3 độ tuổi (dưới 50; 50 - 60 và từ 61 tuổi trở lên). Trường hợp đặc biệt nào cần phải cơ cấu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngoài độ tuổi theo quy định thì Bộ Chính trị cân nhắc, trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định việc đề cử với Đại hội Đảng.

Về phương pháp và quy trình giới thiệu, lựa chọn nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, Trung ương nhất trí cao với báo cáo của Bộ Chính trị, trong đó có khâu giới thiệu của các đồng chí Ủy viên Trung ương khoá XI, giới thiệu của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương. Việc giới thiệu nhân sự, nói chung phải trên cơ sở quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Tiểu ban Nhân sự Đại hội và Bộ Chính trị cần chỉ đạo chặt chẽ để việc giới thiệu, lựa chọn nhân sự bảo đảm đúng quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, quy chế của Trung ương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bảo đảm vừa phát huy dân chủ, vừa tập trung thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đúng những chủ trương, biện pháp mà Trung ương đã quyết định. Các trường hợp có đơn, thư tố cáo, khiếu nại hoặc phải xem xét về chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống,... phải được Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan kiểm tra xem xét, kết luận trước khi Bộ Chính trị xem xét, quyết định. Việc tổng hợp ý kiến của các đồng chí Ủy viên Trung ương, của các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị,... phải được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, khách quan, khoa học. Đặc biệt, các đồng chí Ủy viên Trung ương phải gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm rất cao, thật sự công tâm, khách quan, trong sáng, chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức, quy chế, quy định của Đảng, đặt sự nghiệp chung của Đảng, của dân tộc lên trên hết, trước hết. Kiên quyết chống các biểu hiện cơ hội, tham vọng quyền lực, vận động cục bộ, phe cánh, lợi ích nhóm...; cảnh giác với những âm mưu của các thế lực thù địch phá hoại, gây rối nội bộ ta.

Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định: số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khoá XII khoảng 200 đồng chí, trong đó khoảng 180 Ủy viên chính thức, 20 Ủy viên dự khuyết; Bộ Chính trị khoảng 17-19 đồng chí, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoảng 11-13 đồng chí.

Ban Chấp hành Trung ương tán thành Báo cáo của Bộ Chính trị về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XII; giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương, kết quả biểu quyết tại Hội nghị và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, hoàn chỉnh đề ban hành phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XII; chỉ đạo Tiểu ban Nhân sự và các cơ quan có liên quan chuẩn bị dự kiến nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Trung ương khoá XII để trình Hội nghị Trung ương 12 thảo luận, cho ý kiến.

II. Về số lượng đại biểu và việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Theo quy định của Điều lệ Đảng, Ban Chấp hành Trung ương có nhiệm vụ quyết định số lượng đại biểu và việc phân bổ đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc. Theo đề nghị của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định tổng số đại biểu dự Đại hội XII của Đảng là 1.510 đại biểu, phân bổ cho các đảng bộ trực thuộc Trung ương theo 3 tiêu chí sau đây:

- *Phân bổ theo đầu mối đảng bộ trực thuộc Trung ương:* 68 đảng bộ trực thuộc Trung ương mỗi đảng bộ được phân bổ 13 đại biểu.

- *Phân bổ theo số lượng đảng viên có đến ngày 31-3-2015 của mỗi đảng bộ:* cứ có 11.000 đảng viên được phân bổ 1 đại biểu, nếu còn dư từ 5.501 đảng viên trở lên được phân bổ thêm 1 đại biểu.

- *Phân bổ theo vị trí quan trọng của một số đảng bộ:* Đảng bộ thành phố Hà Nội 8 đại biểu, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 5 đại biểu, Đảng bộ Quân đội 4 đại biểu, Đảng bộ Công an Trung ương 4 đại biểu, Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương 14 đại biểu, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương 7 đại biểu.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương, kết quả biểu quyết tại Hội nghị và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, ra quyết định chính thức phân bổ số lượng đại biểu

của các đảng bộ trực thuộc Trung ương dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

III. Về mô hình tổ chức chính quyền địa phương

Qua 6 năm thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận phường ở 10 tỉnh, thành phố, 67 huyện, 32 quận, 483 phường cho thấy: Mô hình tổ chức chính quyền địa phương là vấn đề hệ trọng, phức tạp, nhạy cảm nên có nhiều ý kiến khác nhau. Trong đó, có 2 loại ý kiến chủ yếu là: (1) Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, ở đâu có chính quyền địa phương thì ở đó phải có Hội đồng nhân dân là cơ quan do Nhân dân địa phương bầu ra để quyết định các vấn đề của địa phương và giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; (2) Loại ý kiến thứ hai cho rằng, mô hình tổ chức chính quyền địa phương cần được tổ chức phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Trên cơ sở cân nhắc nhiều mặt, Bộ Chính trị đã trình Ban Chấp hành Trung ương 2 phương án về mô hình tổ chức chính quyền địa phương như sau:

Phương án 1: Tất cả các đơn vị hành chính quy định tại khoản 1, Điều 110 Hiến pháp năm 2013 đều tổ chức cấp chính quyền địa phương (gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân).

Phương án 2 : Đơn vị hành chính phường không tổ chức cấp chính quyền địa phương (không tổ chức Hội đồng nhân dân mà chỉ tổ chức Ủy ban nhân dân là chính quyền địa phương của phường); các đơn vị hành chính còn lại đều tổ chức cấp chính quyền địa phương (gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân).

Trên cơ sở Tờ trình của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, phân tích kỹ những mặt ưu điểm, nhược điểm, tính khả thi và sự phù hợp của mỗi phương án và đã quyết định (biểu quyết bằng phiếu kín) chọn phương án 1 "*Tất cả các đơn vị hành chính quy định tại khoản 1, Điều 110 Hiến pháp năm 2013 đều tổ chức cấp chính quyền địa phương (gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân)*" Ưu điểm nổi bật của phương án này là: bảo đảm sự phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và không làm xáo trộn mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay; thể hiện sự thống nhất giữa việc phân chia địa giới hành chính với việc thiết lập tổ chức chính quyền địa phương cùng với các tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị xã hội... đáp ứng được yêu cầu phải có sự giám sát của Hội

đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân cùng cấp; bảo đảm thực hiện được nguyên tắc cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương phải chịu sự giám sát của cơ quan do Nhân dân địa phương trực tiếp bầu ra; việc tổ chức cấp chính quyền gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính cấp cơ sở thể hiện sự gần dân, sát dân của chính quyền và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Việc phân biệt chính quyền địa phương ở địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt sẽ được thể hiện trong các quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở từng loại đơn vị hành chính cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý khác nhau giữa đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Theo đó, chính quyền nông thôn cần được chú trọng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý toàn diện theo lãnh thổ ở cả 3 cấp; chính quyền đô thị cần được tăng cường nhiệm vụ, quyền hạn quản lý theo ngành, lĩnh vực với sự phân cấp, uỷ quyền phù hợp giữa cấp thành phố với các thị xã, quận, phường,...

Trung ương nhấn mạnh, trên cơ sở thống nhất về mô hình chính quyền địa phương như trên, cần tập trung tinh giản bộ máy, biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; đổi mới, quy định thật rõ việc phân cấp, phân quyền, uỷ quyền của cấp trên đối với cấp dưới. Xác định rõ các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện để thực hiện phân quyền, phân cấp, uỷ quyền, tạo điều kiện để chính quyền các cấp thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đồng thời bảo đảm sự kiểm tra, giám sát của chính quyền cấp trên đối với chính quyền cấp dưới.

Việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân phải gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đảng, nâng cao chất lượng cán bộ và đại biểu Hội đồng nhân dân, tạo mọi điều kiện để Hội đồng nhân dân hoạt động có thực quyền, nhất là trong việc xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương, giám sát có hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội hoàn chỉnh Dự án Luật Tổ

chức chính quyền địa phương trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XIII.

IV. Về Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khoá XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đã xác định: "Huy động nguồn vốn ODA và khuyến khích hợp tác công tư để đầu tư xây dựng mới cảng trung chuyển hàng không quốc tế Long Thành". Tại Hội nghị Trung ương lần này, được sự uỷ quyền của Bộ Chính trị, Ban cán sự đảng Chính phủ đã trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến về việc thực hiện chủ trương đầu tư Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Sau khi thảo luận, xem xét các vấn đề nêu trong Tờ trình và Báo cáo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Trung ương tiếp tục khẳng định sự cần thiết, đúng đắn của chủ trương đầu tư xây dựng cảng hàng không trung chuyển quốc tế Long Thành đã được Hội nghị Trung ương 4 khoá XI (tháng 12-2011) đề ra, đây là Dự án đặc biệt quan trọng cấp quốc gia, có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trung ương yêu cầu, trong quá trình nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện Dự án, cần lưu ý xác định rõ những tiêu chí, điều kiện tiên đề để trở thành một cảng trung chuyển hàng không quốc tế trong điều kiện cạnh tranh gay gắt giữa các sân bay trung chuyển quốc tế trong khu vực Đông Nam Á. Tính toán kỹ hiệu quả đầu tư, lộ trình, phân kỳ đầu tư sao cho khả thi, phù hợp với tình hình phát triển của ngành hàng không Việt Nam và khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư, phát triển.

Ngay trong giai đoạn xây dựng Báo cáo đầu tư trình Quốc hội cần phải cố gắng cung cấp một cách tương đối chuẩn xác tình hình, số liệu để chứng minh có sức thuyết phục về các phương án, đề xuất nêu trong Tờ trình như: Sự cần thiết phải lựa chọn địa điểm Long Thành; sự phù hợp của Dự án với các chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; vấn đề sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư; việc lựa chọn công nghệ, kỹ thuật và mô hình quản lý, vận hành, khai thác sau khi Dự án hoàn thành; hiệu quả kinh tế - xã hội và hiệu quả đầu tư của Dự án; tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư đặc biệt là vấn đề huy động các nguồn vốn đầu tư của xã hội, khả năng hoàn vốn - biện pháp khắc phục tình trạng lâu nay các dự án đầu tư thường vượt quá cao so với dự toán ban đầu... Nghiêm túc lắng nghe và tiếp thu

các ý kiến góp ý xác đáng và giải trình rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, nhất là ý kiến phản biện của các tổ chức, cá nhân có trình độ chuyên môn về các lĩnh vực có liên quan đến Dự án. Bào đảm tính công khai, minh bạch; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao trong xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ tiếp thu ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị này để hoàn chỉnh Dự án trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XIII.

V. Theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XI, Bộ Chính trị đã báo cáo Ban Chấp hành Trung ương các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ Hội nghị lần thứ mười đến Hội nghị lần thứ mười một Ban Chấp hành Trung ương.

Bộ Chính trị sẽ tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí Trung ương để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo.

*

* *

Trong Nghị quyết được thông qua tại phiên bế mạc Hội nghị, Ban Chấp hành Trung ương kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, tiến hành thành công đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng./.

Số 37-NQ/TW

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030

1- Sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TW, ngày 28-3-1992 của Bộ Chính trị khoá VII, công tác lý luận của Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng. Tư duy lý luận tiếp tục có bước phát triển; chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 2011) và Hiến pháp năm 2013. Đã bước đầu hình thành hệ thống lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (về bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; các định hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội; về mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; về phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xây dựng, chỉnh đốn Đảng...). Những kết quả đó góp phần tích cực vào thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới đất nước, từng bước đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, phấn đấu tạo nền tảng để nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận được quan tâm, định hướng với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú hơn. Việc giáo dục lý luận chính trị được triển khai sâu rộng trong Đảng và hệ thống chính trị. Công tác nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, kết luận của Đảng có đổi mới. Đội ngũ cán bộ lý luận được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển. Việc phát huy dân chủ, tự do sáng tạo trong nghiên cứu lý luận được coi trọng. Cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chống âm mưu "diễn biến hoà bình" và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng đã đạt kết quả bước đầu.

Các cơ quan lý luận của Đảng, Nhà nước được tổ chức, sắp xếp lại, khắc phục một bước tình trạng phân tán, chồng chéo và kém hiệu quả. Cơ chế hoạt động và quản lý nghiên cứu lý luận đã có bước đổi mới. Ngân sách đầu tư cho nghiên cứu lý luận từng bước được tăng lên; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lý luận được coi trọng, có bước phát triển mới.

Tuy nhiên, công tác lý luận còn có những hạn chế, khuyết điểm. Nhìn chung, lý luận còn lạc hậu, tính dự báo thấp, kết quả nghiên cứu lý luận chưa đáp

ứng tốt yêu cầu của thực tiễn. Nghiên cứu về tình hình thế giới, khu vực và vấn đề thời đại chưa sâu sắc, toàn diện. Kết quả nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn dàn trải, tính hệ thống chưa cao, chưa gắn kết chặt chẽ với những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Nghiên cứu những trào lưu tư tưởng, học thuyết mới, lý thuyết mới chưa được nhiều. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cung cấp luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, quan điểm của Đảng còn hạn chế, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra chưa được làm rõ. Đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu đàn trên các lĩnh vực. Hợp tác quốc tế về lý luận còn hạn chế, hiệu quả thấp.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức và quản lý các hoạt động lý luận còn nhiều bất cập. Thiếu gắn bó mật thiết giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, giữa cán bộ lý luận và cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, giữa công tác nghiên cứu lý luận và công tác giảng dạy, đào tạo lý luận. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị còn hạn chế về chất lượng, trùng lặp về nội dung, chương trình, giáo trình; chậm đổi mới về phương pháp. Đấu tranh tư tưởng, lý luận chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt là trong điều kiện bùng nổ thông tin và phát triển mạng thông tin toàn cầu.

Những hạn chế, khuyết điểm nói trên có nguyên nhân khách quan là quá trình đổi mới, phát triển đất nước nảy sinh nhiều vấn đề mới, phức tạp, chưa có tiền lệ. Về chủ quan, một số cấp uỷ, chính quyền chưa thực sự coi trọng công tác lý luận, công tác giáo dục lý luận chính trị. Phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị còn có mặt hạn chế, bất cập. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận còn hạn chế.

2- Phương châm, nhiệm vụ công tác lý luận và các hướng nghiên cứu chủ yếu từ nay đến năm 2030

2.1- Phương châm công tác lý luận

- Lý luận phải gắn chặt với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng và phục vụ yêu cầu phát triển đất nước, bảo đảm hài hoà giữa trước mắt với lâu dài, giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng.

- Coi trọng việc xây dựng môi trường dân chủ đi đôi với nêu cao trách nhiệm chính trị của tổ chức và cá nhân hoạt động lý luận. Kết hợp chặt chẽ nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn; nâng cao năng lực và chất lượng dự báo, định hướng nghiên cứu trong từng thời kỳ.

- Kiên trì thế giới quan, phương pháp luận khoa học và các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; đồng thời, tiếp thu các thành tựu mới, tinh hoa của nhân loại. Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; uốn nắn những nhận thức lệch lạc.

2.2- Nhiệm vụ

Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, trước mắt, tập trung nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định, phát triển các chủ trương, đường

lối lớn của Đảng giai đoạn 2016 - 2021; đồng thời, tạo tiền đề thúc đẩy phát triển công tác lý luận đáp ứng yêu cầu khi Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Từ nay đến năm 2030, tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nâng cao năng lực khoa học phục vụ phát triển công tác lý luận, bảo đảm cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.3- Các hướng nghiên cứu chủ yếu

(1) Tiếp tục khẳng định và cụ thể hoá những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; chỉ rõ vấn đề cần bổ sung, phát triển. Tiếp tục nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh. Tập trung đi sâu nghiên cứu những giá trị văn hoá truyền thống, những bài học kinh nghiệm lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam.

(2) Tiếp tục đi sâu nghiên cứu về bản chất, đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại, làm rõ tính chất, đặc điểm mới của thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Nghiên cứu tình hình thế giới và khu vực, cục diện, quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng và tương quan các lực lượng trên thế giới, những biến động về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng trong khu vực và thế giới; an ninh hàng hải trên thế giới và khu vực, vấn đề Biển Đông từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các vấn đề về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo. Tăng cường nghiên cứu dự báo tình hình.

(3) Đối với những trào lưu tư tưởng, học thuyết, lý thuyết mới, tiếp tục mở rộng và đi sâu nghiên cứu trên quan điểm khách quan, biện chứng và tiếp thu những giá trị tiến bộ. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội và các tư tưởng thù địch dưới mọi màu sắc.

(4) Nghiên cứu, phát triển và hoàn chỉnh những luận cứ khoa học làm cơ sở hoạch định đường lối, chính sách của Đảng.

- Đi sâu nghiên cứu hệ thống quan điểm về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam; về các mối quan hệ lớn được nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về công nghiệp hoá, hiện đại hoá; về phát triển kinh tế tri thức; về hội nhập quốc tế; về phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà các vấn đề xã hội.

- Xây dựng văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực để phát triển đất nước, văn hoá phải đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị. Giữ

gìn bản sắc văn hoá dân tộc đi đôi với tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Phát triển văn hoá để xây dựng con người phát triển toàn diện; thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực sự coi trọng giáo dục và đào tạo cùng với khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu; làm rõ sự biến đổi cơ cấu, giai tầng xã hội, xây dựng cộng đồng xã hội văn minh, bảo đảm quyền con người.

- Làm rõ mối quan hệ, kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; kinh tế với quốc phòng, an ninh và đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân với xây dựng nền an ninh nhân dân; giữa độc lập dân tộc với hội nhập quốc tế; các vấn đề về an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống. Dự báo những xu thế lớn của khu vực và thế giới, thời cơ, thuận lợi cũng như thách thức tác động tới công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Vấn đề hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, giữ nghiêm kỷ cương xã hội. Vấn đề dân chủ, phát huy quyền làm chủ của người dân đi đôi với hoàn thiện hệ thống chính trị, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong điều kiện mới; về xã hội dân sự trên thế giới.

- Tiếp tục làm rõ nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng và phát huy dân chủ xã hội; về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; về tự đổi mới, tự chỉnh đốn, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, chống suy thoái tư tưởng chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

3- Các biện pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác lý luận từ nay đến năm 2030

(1) Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, phát huy dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, mở rộng hợp tác quốc tế trong công tác lý luận

Xây dựng không khí dân chủ, cởi mở và có nguyên tắc trong thảo luận, tranh luận khoa học. Thu hút đội ngũ cán bộ lý luận và các cơ quan nghiên cứu tham gia vào quá trình hoạch định đường lối, chiến lược, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Coi trọng và không ngừng nâng cao trình độ tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận. Công tác nghiên cứu lý luận phải trên cơ sở tổng kết thực tiễn và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn. Xây dựng hệ thống chương trình nghiên cứu có mục tiêu, yêu cầu, nội dung cụ thể và thiết thực, được bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết.

Quản lý tốt hoạt động nghiên cứu lý luận, chú trọng khâu đánh giá, nghiệm thu, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nghiên cứu.

Mở rộng hợp tác quốc tế trong công tác lý luận theo hướng đa dạng hoá các hình thức và nâng cao hiệu quả hợp tác.

(2) *Tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, các chuyên gia đầu ngành; nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu, nhất là năng lực phân tích, dự báo*

Cơ biện pháp thích hợp nhằm phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của cán bộ có trình độ chuyên môn cao và bản lĩnh chính trị vững vàng (cả đương chức và nghỉ hưu). Đổi mới căn bản công tác đào tạo cán bộ lý luận, từ quy hoạch đến chương trình, nội dung, phương pháp tuyển chọn, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và sử dụng cán bộ. Hình thành đội ngũ cán bộ đầu đàn và các lớp cán bộ kế tiếp, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Có chính sách khuyến khích, đãi ngộ thích đáng, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của các nhà khoa học.

(3) *Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*

Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới hệ thống chương trình, giáo trình, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Gắn lý luận với thực tiễn, cập nhật kiến thức mới, khắc phục sự trùng lặp, khép kín, thiếu liên thông giữa các chương trình, các cấp học, bậc học. Tăng cường giáo dục, rèn luyện kỹ năng thực hành, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng hiện đại, phù hợp đối tượng, đồng thời chú trọng nâng cao trình độ, rèn luyện phong cách, trau dồi bản lĩnh chính trị của đội ngũ giảng viên. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, công tác nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, kết luận của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả.

(4) *Đổi mới nội dung và phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh tư tưởng, lý luận*

Đấu tranh tư tưởng, lý luận phải nhằm khẳng định và bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đa dạng hoá các hình thức đấu tranh trên cơ sở giữ vững quan điểm và nguyên tắc; mềm dẻo, linh hoạt, nhân văn trong phương pháp, công khai, minh bạch, dân chủ, góp phần tạo dư luận xã hội lành mạnh, đồng thuận. Chủ động phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch.

Đối thoại thẳng thắn với những người có quan điểm khác trên tinh thần khoa học, dân chủ, xây dựng, thuyết phục lẫn nhau. Phát huy vai trò và trách nhiệm

của các phương tiện truyền thông đại chúng, các diễn đàn khoa học vì sự phát triển ổn định, bền vững của chế độ, vì Nhân dân và đất nước.

(5) *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lý luận*

Đảng lãnh đạo công tác lý luận bằng việc xác định quan điểm, phương hướng nghiên cứu; định hướng việc xây dựng các cơ quan nghiên cứu, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, xây dựng chính sách khuyến khích tài năng và lao động sáng tạo; giao thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu; tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động nghiên cứu lý luận. Tổ chức, thu hút cán bộ khoa học và các cơ quan khoa học tham gia tích cực vào quá trình hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải quan tâm đặc biệt đến công tác lý luận, tổng kết thực tiễn. Ban Bí thư chỉ đạo, định hướng về công tác lý luận; Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ trực tiếp triển khai nhiệm vụ cụ thể tới các cơ quan, ban, bộ, ngành liên quan. Các cấp uỷ đảng, chính quyền tăng cường giáo dục để nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng Trung ương và đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các đồng chí phụ trách các ngành, các cơ quan lý luận có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

Giao Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ, Đảng uỷ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Đảng uỷ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng xây dựng hệ thống chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu lý luận giai đoạn 2016 - 2021 và tiếp theo.

Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo dõi, chỉ đạo và định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận :

Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
Các ban đảng, ban cán sự đảng,
Đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
Các đồng chí Uỷ viên
Ban Chấp hành Trung ương,
Văn phòng Trung ương Đảng.



Nguyễn Phú Trọng